

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 252/ 2019/DS-ST.

Ngày: 10 / 9 / 2019.

V/v: Tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Bền.**

Bà Dương Thị Thu Vân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST-DS ngày 15/7/2019, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Dương Mỹ L**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp TXB, xã TB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T, có đại diện theo ủy quyền chị Dương Mỹ L trình bày:

Chị T có cho ông Trương Văn C vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 29/01/2013 Chị T cho ông C vay số tiền 70.000.000đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 2,5%/tháng, không có thỏa thuận thời hạn vay, khi nào Chị T muốn lấy lại vốn thì báo trước cho ông C một thời gian.

- Ngày 09/3/2013 Chị T cho ông C vay số tiền 160.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 2,5%/tháng, không có thỏa thuận thời hạn vay, khi nào Chị T muốn lấy lại vốn thì báo trước cho ông C một thời gian.

- Ngày 14/02/2014 Chị T cho ông C vay số tiền 100.000.000đồng, lãi suất 3%/tháng, không có thỏa thuận thời hạn vay, khi nào Chị T muốn lấy lại vốn thì báo trước cho ông C một thời gian.

- Ngày 15/8/2014 Chị T cho ông C vay số tiền 150.000.000đồng, lãi suất 3%/tháng, không có thỏa thuận thời hạn vay, khi nào Chị T muốn lấy lại vốn thì báo trước cho ông C một thời gian.

Tổng số tiền Chị T cho ông C vay là 480.000.000đồng. Sau khi vay thì ông C trả lãi nhiều lần, tuy nhiên không đầy đủ, hiện nay Chị T cũng không nhớ rõ đã nhận bao nhiêu tiền lãi của ông C.

Ngày 18/3/2017, ông C có viết cam kết sẽ trả số tiền 480.000.000đ trong thời hạn 03 năm, mỗi năm ít nhất là 120.000.000đồng, nhưng cho đến nay ông C chỉ trả được 3.000.000đồng, mặc dù Chị T đã nhiều lần yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C không thực hiện.

Nay Chị T khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn C trả số tiền vốn vay còn nợ 477.000.000đồng và tiền lãi quá hạn của số tiền 477.000.000đồng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 18/3/2017 cho đến ngày xét xử là 29 tháng, thành liên là 114.813.900đồng, yêu cầu thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn ông C trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Chị T, số tiền ông đã vay của Chị T là 480.000.000đồng. Lãi suất của từng khoản vay ông đóng đầy đủ từ ngày vay cho đến tháng 02 năm 2017. Từ khi nhận đủ số tiền vay 480.000.000đồng, ông đóng lãi mỗi tháng là 12.000.000đồng, nếu tháng nào ông không đóng thì tháng sau ông đóng 24.000.000đồng. Ông đã đóng lãi đến tháng 02/2017 thì ngưng không đóng nữa. Khi đóng lãi chỉ đưa tiền chứ không có biên nhận gì. Đến ngày 18 tháng 3 năm 2017 ông có viết biên nhận xin trả số tiền trên trong 03 năm, mỗi năm trả ít nhất 120.000.000đồng, tuy nhiên từ ngày viết cam kết đến nay ông chỉ trả được 3.000.000đồng tiền vốn, không có trả lãi.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Chị T, ông đồng ý trả cho Chị T số tiền vốn 477.000.000đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ, xin không trả lãi, đối với số tiền lãi đã trả ông không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn Chị T và bị đơn ông C trình bày thống nhất với nhau về số tiền mà Chị T đã cho ông C vay là 480.000.000đồng, ông C đã trả cho Chị T 3.000.000đồng tiền vốn, hiện nay ông C còn nợ Chị T số tiền vốn vay 477.000.000đồng, số tiền trên đã quá hạn trả, đây là tình tiết được nguyên đơn Chị T và bị đơn là ông C thừa nhận nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Chị T khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 477.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông C xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, xét ý kiến của ông C không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không được Chị T đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của ông C, mà cần buộc trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi: Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện nay số nợ trên đã quá hạn, do đó Chị T yêu cầu tính lãi quá hạn trên số tiền vay 477.000.000đồng từ ngày 18/3/2017 cho đến ngày xét xử là 29 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể lãi được tính như sau: 477.000.000đồng x 0,83%/tháng x 29 tháng, thành tiền là 114.813.900đồng.

Ông C xin không trả lãi, xét ý kiến của ông C không phù hợp với quy định của pháp luật và không được Chị T chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của ông C.

Đối với số tiền lãi ông C đã trả ông C không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trương Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T.

1. Buộc ông Trương Văn C trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 591.813.900đ (trong đó vốn 477.000.000đ và tiền lãi 114.813.900đồng), thực hiện ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh ông Trương Văn C phải chịu 27.672.556đồng.

- Hoàn lại chị Nguyễn Thị Thu T 13.751.000đ tiền tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 01021 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Chị Nguyễn Thị Thu T, ông Trương Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

TRẦN VĂN NHƠN

